

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Dược học**; Chuyên ngành: **Dược liệu - Dược học cổ truyền**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **MÃ CHÍ THÀNH**

2. Ngày tháng năm sinh: 25/01/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Tịnh Biên, Thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 4.24 Cao ốc A, Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Bộ môn Dược liệu – Dược học Cổ truyền, Trường Dược-Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh.
41-43 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0988611055; E-mail:
mcthanh@ump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 08/2008 đến 02/2018: Nghiên cứu viên, Trung tâm đào tạo, nghiên cứu và phát triển thuốc có nguồn gốc tự nhiên, Khoa Dược- Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ 03/2018 đến 5/6/2025: Giảng viên, Bộ môn Dược liệu-Dược học cổ truyền, Khoa Dược, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ 6/6/2025 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Dược liệu-Dược học cổ truyền, Trường Dược, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên ; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Dược liệu – Dược học Cổ truyền, Trường Dược - Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 217 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (84-8) 38 295 641 (ext. 121)

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 10 năm 2007; số văn bằng: A0104924; ngành: Dược học, chuyên ngành: Dược

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 12 năm 2012; số văn bằng: A047381; ngành: Dược học-Dược học Cổ truyền; chuyên ngành: Dược liệu

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 02 năm 2018; số văn bằng: SNU2017 (PD) 0574; ngành: Dược; chuyên ngành: Y Sinh và Phân tích Dược học.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Dược học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về các hợp chất chuyển hoá thứ cấp có hoạt tính sinh học trong thực vật, được liệu và các vi sinh vật nội sinh từ thực vật.
- Nghiên cứu về hoạt tính sinh học qua các mô hình kháng viêm, kháng ung thư *in vitro* trên các dòng tế bào và khám phá các cơ chế tác dụng liên quan.
- Ứng dụng phương pháp LC-MS/MS và các công cụ tin-sinh học trong khám phá các hợp chất chuyển hóa thứ cấp mới từ tự nhiên.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 04 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 đề cấp cơ sở (chủ nhiệm đề tài)
- Đã công bố (số lượng) 32 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 01 bằng độc quyền sáng chế, 00 giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín (Nhà xuất bản y học);
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Ban chấp hành Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh về việc hoàn thành xuất sắc đề tài nghiên cứu khoa học trong chương trình Vườn ươm sáng tạo khoa học Công nghệ trẻ theo quyết định số 289-QĐKT/TĐTN-VP ngày 14/07/2016.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Luôn chấp hành và tuân thủ các chủ trương, chính sách và pháp luật của nhà nước, thực hiện đầy đủ nghiêm túc các nội quy, quy chế của nhà trường; có lối sống lành mạnh, hoà đồng, và có tinh thần đoàn kết.
- Đủ năng lực và trình độ đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ giảng dạy ở các bậc học Đại học và Sau đại học. Trung thực và nghiêm túc trong công việc giảng dạy cũng như trong nghiên

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

cứu khoa học. Tận tụy trong công việc giảng dạy và hướng dẫn sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học. Luôn tự trau dồi, nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm để nâng cao chất lượng đào tạo.

- Hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học thông qua kết quả của các đề tài cơ sở, đề tài cấp tỉnh/Bộ; Hướng dẫn thành công khoá luận sinh viên đại học, luận văn của học viên cao học; Công bố các công trình khoa học trong nước và quốc tế; tham gia các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 3 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019	0	0	00	02	478,8	0	478,8/592,9/270
2	2019-2020	0	0	02	02	254,7	90	344,7/546,7/270
3	2020-2021	0	0	01	01	266,3	60	326,3/511,6/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	00	03	340,9	157,5	498,4/548,4/275
5	2023-2024	0	0	01	03	247,5	45	292,5/489,8/275
6	2024-2025 (dự kiến)	0	0	00	03	356,6	67,5	424,1/562,9/275

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Hàn Quốc năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đông Thanh Hạnh		HVCH	X		09/2019- 10/2020	Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	31/12/2020
2	Đinh Thị Bách		HVCH	X		09/2019- 10/2020	Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	31/12/2020
3	Võ Thị Kim Niên		HVCH	X		09/2020- 10/2021	Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	26/01/2022
4	Đỗ Thị Hằng		HVCH	X		10/2021- 10/2022	Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	11/01/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận PGS/TS							
1							
II Sau khi được công nhận PGS/TS							
1	Nhận thức cây thuốc và dược liệu	GT	NXB Y học, 2021 (ISBN 978-604-66-4947-2)	17		Không xác định	Quyết định số 4631/QĐ-ĐHYD ngày 16/12/2020; Quyết định lựa chọn và sử dụng GT số 721/QĐ-ĐHYD ngày 15/04/2021
2	Thực tập dược liệu	GT	NXB Y học, 2022 (ISBN 978-604-66-5090-9)	17		Không xác định	Quyết định số 1164/QĐ-ĐHYD ngày 28/6/2021; Quyết định lựa chọn và sử dụng GT số 889/QĐ-ĐHYD ngày 09/05/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận PGS/TS					
1	Phân lập các alkaloid kém phân cực trong loài Bình vôi Campuchia (<i>Stephania cambodica</i> Gagnep.)	CN	400/HĐ-NCKH Cấp cơ sở	04/2012-04/2013	17/10/2013 Khá

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II Sau khi được công nhận PGS/TS					
1	Phân lập các hợp chất flavonoid từ cây Lưỡi mèo tai chuột (<i>Pyrrhosia lanceolata</i> (L.))	CN	212/2020/HĐ-NCKH Cấp cơ sở	10/2020-10/2021	29/06/2023 Trung bình
2	Nghiên cứu thành phần hóa học của rễ củ Bạch chỉ Nam <i>Millettia pulchra</i> Kurz thu hái tại An Giang	CN	213/2020/HĐ-ĐHYD Cấp cơ sở	10/2020-10/2021	26/06/2023 Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận PGS/TS								
1. Tạp chí khoa học quốc tế uy tín								
1	Aquilanols A and B, macrocyclic humulene-type sesquiterpenoids from the agarwood of <i>Aquilaria malaccensis</i>	9	<input checked="" type="checkbox"/>	Journal of Natural Products 0163-3862	ISI, Q1 IF=3.885 (2017)	41	80, 3043-3048	2017
2	Multi-platform metabolomics and a genetic approach support the authentication of agarwood produced by <i>Aquilaria crassna</i> and <i>Aquilaria malaccensis</i>	8		Journal Pharmaceutical and Biomedical Analysis 0731-7085	ISI, Q1 IF=2.831 (2017)	14	142, 136-144	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2. Tạp chí khoa học trong nước								
3	Phân lập hai protoberberin alkaloid từ loài Bình vôi Cam bốt (<i>Stephania cambodica</i> Gagnep. Menispermaceae)	2	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Y học Tp. HCM 1859-1779			15(1), 565-569	2011
4	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm chế phẩm từ Vàng đắng và một số Thảo dược dùng trong chăn nuôi heo, gà	8		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 0866-7020			173(2), 48-54	2011
5	Phân lập và xác định các alkaloid kém phân cực trong loài <i>Stephania cambodica</i> Gagnep. Menispermaceae	2	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Y học Tp. HCM 1859-1779			18(2), 481-487	2014
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
1. Tạp chí khoa học quốc tế uy tín								
6	Adiponectin-secretion-promoting phenylethylchromones from the agarwood of <i>Aquilaria malaccensis</i>	12	<input checked="" type="checkbox"/>	Journal of Natural Products 0163-3862	ISI, Q1 IF=4.257 (2019)	29	82, 259-264	2019
7	Malacinones A and B, two novel sesquiterpenoids with 6/6/5 tricyclic ring system from the agarwood of <i>Aquilaria malaccensis</i>	9	<input checked="" type="checkbox"/>	Tetrahedron Letters 0040-4039	ISI, Q2 IF=2.275 (2019)	9	61(1), 151355	2019
8	Protective effects of compounds from <i>Cimicifuga dahurica</i> against amyloid beta production <i>in vitro</i> and scopolamine-induced memory impairment <i>in vivo</i>	9		Journal of Natural Products 0163-3862	ISI, Q1 IF=4.803 (2021)	9	83, 223-230	2020
9	Accumulation of saponins in underground parts of <i>Panax vietnamensis</i> at	8		Molecules 1420-3049	SCI, Q1 IF=4.927 (2021)	22	25(13), 3086	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	different ages analyzed by HPLC-UV/ELSD							
10	<i>p</i> -Coumaric acid enhances hypothalamic leptin signaling and glucose homeostasis in mice via differential effects on AMPK activation	9		International Journal of Molecular Sciences 1422-0067	SCI, Q1 IF=6.208 (2021)	20	22(3), 1431	2021
11	3'-O-Acetyl-24-epi-7,8-didehydrocimigenol-3-O- β -D-xylopyranoside decreases amyloid beta production in amyloid precursor protein-transfected HeLa cells	5		Biomolecules and Therapeutics 1976-9148	ISI, Q1 IF=4.231 (2021)	1	29(3), 290-294	2021
12	Sesquiterpene derivatives from the agarwood of <i>Aquilaria malaccensis</i> and their anti-inflammatory effects on NO production of macrophage RAW 264.7 cells	6	<input checked="" type="checkbox"/>	Phytochemistry 0031-9422	ISI, Q1 IF=4.004 (2021)	27	183, March 2021, 112630	2021
13	Agarperoxinols A and B: Two unprecedented tricyclic 6/6/7 rearranged humulene-type sesquiterpenoids that attenuated the neuroinflammation in LPS-stimulated microglial models	10	<input checked="" type="checkbox"/>	ACS Omega 2470-1343	ISI, Q2 IF=4.1 (2023)	2	8(46), 43873- 43882	2023
14	Sesquiterpenoids and hexanorcucurbitacin from <i>Aquilaria malaccensis</i> agarwood with anti-inflammatory effects by inhibiting the STAT1/AKT/MAPK/NLR P3 pathway	8	<input checked="" type="checkbox"/>	RSC Advances 2046-2069	ISI, Q2 IF= 3.95 (2024)	2	2024, 14, 9391- 9405	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2. Tạp chí khoa học trong nước								
15	Thành phần hóa học rễ cây Gai	6		Tạp chí Dược liệu 0860-3859			25(4), 221-226	2020
16	Isolation and quantification of major phenolic acids in the radix of <i>Boehmeria nivea</i> collected in Quang Ngai Province by UPLC/PDA.	7		Journal of Medicinal and Materials 1859-4735			25(5), 289-294	2020
17	Phân lập các dẫn chất phenol từ rễ củ cây Bạch chỉ nam <i>Millettia pulchra</i> Kurz thu hái tại An Giang	3	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Y học TPHCM 1859-1779			24(3), 114-119	2020
18	Chromone derivatives from Agarwood of <i>Aquilaria crassna</i> Pierre ex Lecomte	6	<input checked="" type="checkbox"/>	Journal of Medicinal Materials 1859-4735			26(5), 263-267	2021
19	Chemical constituents from the Chinese Artichoke rhizome (<i>Stachys affinis</i> Bunge) and their anti-microbial activities	7	<input checked="" type="checkbox"/>	Journal of Medicinal Materials 1859-4735			26(1+2), 2021	2021
20	Khảo sát đặc điểm vi học, thành phần hoá học và hoạt tính gây độc trên một số dòng tế bào ung thư của thân rễ Sùng thảo - <i>Rhizoma Stachydis affinis</i>	7	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Khoa học Đại học Đông Á 2815-5807			1, 57-66	2022
21	Flavonoids from root of <i>Millettia pulchra</i> Kurz collected in An Giang province	4	<input checked="" type="checkbox"/>	Journal of Medicinal Materials 1859-4735			27(4), 208-213	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
22	Flavonoids from ethyl acetate fraction of the whole plant of <i>Pyrrosia lanceolata</i> (L.) Farw.	4	<input checked="" type="checkbox"/>	Journal of Medicinal Materials 1859-4735			28(2), 72-77	2023
23	Chemical constituents of the endophytic fungus <i>Penicillium shearii</i> isolated from <i>Pyrrosia lanceolata</i> (L.) Farw.	4	<input checked="" type="checkbox"/>	Journal of Medicinal Materials 1859-4735			28(2), 83-89	2023
24	Flavonoids from aerial part of <i>Streblus ilicifolius</i> (Vidal) Corner, Moraceae	2	<input checked="" type="checkbox"/>	Journal of Medicinal Materials 1859-4735			28(3), 131-136	2023
25	Chemical constituents from the radix of <i>Adenia cardiophylla</i> (Mast.) Engl.	2	<input checked="" type="checkbox"/>	Journal of Medicinal Materials 1859-4735			28(3), 150-155	2023
26	Anti-inflammatory effects of chromone and sesquiterpenoid derivatives from the agarwood of <i>Aquilaria crassna</i>	3	<input checked="" type="checkbox"/>	Journal of Medicinal Materials 1859-4735			28(3), 177-184	2023
27	Khảo sát đặc điểm giải phẫu và phân tích sơ bộ thành phần hoá học của cây Lưỡi mèo tai chuột <i>Pyrrosia lanceolata</i> (L.) Farw.	4	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ 2354-1210			60, 16-23	2023
28	Khảo sát thực vật học và hoá học cây Bạch chỉ Nam <i>Millettia pulchra</i> Kurz Fabaceae	4	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ 2354-1210			61, 321-329	2023
29	Flavonoids from the rhizomes of <i>Kaempferia parviflora</i> Wall. Ex Baker	3	<input checked="" type="checkbox"/>	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology		2	39(4), 100-107	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				2615-9317				
30	Đặc điểm thực vật và hoạt tính kháng viêm của các cao phân đoạn loài Duối ô rô trên dòng tế bào BV2	3	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Dược liệu 0860-3859			29(4), 228-234	2024
31	Morphological, anatomical characteristics, and phytochemical screening of the leaves of <i>Goniothalamus flagellistylus</i> Tagane & V. S Dang, Annonaceae	2	<input checked="" type="checkbox"/>	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology 2615-9317			41(2), 101-108	2025
32	Phân lập các dẫn chất guanidin và phenol glycosid từ phân đoạn cao <i>n</i> -butanol của Bạch chỉ nam (<i>Millettia pulchra</i> (Voigt) Kurz)	3	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Y học TP HCM 1859-1779			28(4), 60- 67	2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 05 bài (số 06, 07, 12, 13, 14)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	아퀼라리아 말렉센시스 추출물 유래의 후물린-타입 신규 화합물 및 이의 용도 (Novel compounds derived from <i>Aquilaria malaccensis</i> extract and use thereof) (Patent No. 10-2790864)*	Korean Intellectual Property Office	31/03/2025	Tác giả chính	4

*https://patentscope.wipo.int/search/en/detail.jsf?docId=KR412487884&_cid=P20-MBYRD5-96468-1

*<https://doi.org/10.8080/1020220190377>

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 01 bằng độc quyền sáng chế.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp.HCM, ngày 25 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mã Chí Thành